

CHƯƠNG 25

HỘI TỤ PHƯƠNG PHÁP HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI

(Bản dịch không chính thức của Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương)

Bản này là nội dung cam kết TPP - CPTPP tiếp tục tất cả các cam kết TPP ngoại trừ các nội dung tạm hoãn (được đánh dấu chú thích bởi TTWTO-VCCI)

CHƯƠNG 25

HỘI TỰ PHƯƠNG PHÁP HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI

Điều 25.1: Định nghĩa

Đối với mục đích của Chương này:

biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh nghĩa là biện pháp chính sách được mỗi Bên quyết định đưa vào chịu sự điều chỉnh của Chương này phù hợp với Điều 25.3 (Phạm vi các chính sách được điều chỉnh); và

các biện pháp chính sách là những biện pháp thường được áp dụng liên quan đến bất kỳ vấn đề nào được điều chỉnh bởi Hiệp định này và được các cơ quan có thẩm quyền ban hành theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Điều 25.2: Các điều khoản chung

1. Nhằm phục vụ mục đích của Chương này, gắn kết môi trường chính sách được hiểu là việc sử dụng các thực hành tốt về chính sách trong quá trình xây dựng, thiết kế, ban hành, thực thi, và rà soát các biện pháp mang tính điều chỉnh chính sách nhằm tạo thuận lợi cho việc đạt các mục tiêu chính sách trong nước, và hỗ trợ nỗ lực giữa các chính phủ trong việc tăng cường hợp tác về chính sách nhằm thúc đẩy các mục tiêu trên và thúc đẩy thương mại và đầu tư quốc tế, tăng trưởng kinh tế, và tạo công ăn việc làm.

2. Các Bên khẳng định tầm quan trọng của việc:

- (a) duy trì và tăng cường những lợi ích của Hiệp định này thông qua việc gắn kết môi trường chính sách dưới hình thức tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh trao đổi thương mại hàng hóa và dịch vụ và tăng cường đầu tư giữa các Bên;
- (b) mỗi Bên có toàn quyền đưa ra các ưu tiên chính sách, xây dựng và thực thi các biện pháp mang tính điều chỉnh chính sách nhằm đáp ứng những ưu tiên này ở các mức độ mà một Bên thấy phù hợp;
- (c) vai trò của điều chỉnh chính sách trong việc đạt được các mục tiêu chính sách công;
- (d) cân nhắc thông tin do các cá nhân có quan tâm cung cấp trong việc xây dựng các biện pháp mang tính điều chỉnh chính sách; và
- (e) phát triển hợp tác chính sách và xây dựng năng lực giữa các Bên.

Điều 25.3 Phạm vi của các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh

Mỗi Bên sẽ ngay lập tức, và không muộn hơn một năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Bên đó, sẽ xác định và công bố phạm vi các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh. Để xác định được phạm vi của các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh, mỗi Bên cần đạt được một phạm vi điều chỉnh đáng kể.

Điều 25.4: Các quy trình hoặc cơ chế phối hợp và rà soát

1. Các Bên hiểu rằng các cơ chế trong nước giúp tăng cường tham vấn và phối hợp giữa các cơ quan liên ngành trong quá trình xây dựng các biện pháp chính sách có thể thúc đẩy sự gắn kết môi trường chính sách giữa các cơ quan liên ngành. Theo đó, mỗi Bên sẽ nỗ lực để đảm bảo rằng mỗi Bên đều có quy trình hoặc cơ chế giúp thúc đẩy hiệu quả hợp tác giữa các cơ quan liên ngành và tạo thuận lợi cho quá trình rà soát những biện pháp chính sách được đề xuất vào diện điều chỉnh. Mỗi Bên sẽ cân nhắc việc thành lập và duy trì một cơ quan điều phối quốc gia hoặc trung ương để làm nhiệm vụ này.

2. Các Bên hiểu rằng mặc dù các quy trình hoặc cơ chế được viện dẫn tại đoạn 1 có thể khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh riêng của mỗi Bên (bao gồm sự khác biệt về trình độ phát triển và chính trị và cơ cấu thể chế), các quy trình hoặc cơ chế này vẫn phải đảm bảo những yêu cầu chung, đó là năng lực để:

- (a) rà soát các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh nhằm xác định mức độ cải thiện cần thiết của những biện pháp này để có thể tương đồng với những thực hành chính sách tốt, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở những nội dung nêu tại Điều 25.5 (Áp dụng các thực hành tốt về hội tụ phương pháp hoạch định chính sách) và đưa ra các khuyến nghị dựa trên kết quả rà soát đó;
- (b) tăng cường tham vấn và phối hợp giữa các cơ quan trong nước để xác định khả năng có sự chồng chéo và trùng lặp và để tránh việc tạo ra những yêu cầu không đồng nhất giữa các cơ quan;
- (c) đưa ra các khuyến nghị giúp cải thiện các biện pháp một cách hệ thống; và
- (d) công bố báo cáo về các biện pháp chính sách được rà soát, các đề xuất nào giúp cải thiện thủ tục/quy tắc một cách có hệ thống, và các cập nhật về thay đổi đối với các quy trình và cơ chế liên quan tới đoạn 1.

Mỗi Bên cần thường xuyên ban hành và công bố các văn bản mô tả các quy trình thủ tục hoặc cơ chế này.

Điều 25.5: Áp dụng các thực hành tốt về hội tụ phương pháp hoạch định chính sách

1. Nhằm hỗ trợ việc ban hành một biện pháp giúp đạt được tối đa mục tiêu một Bên đề ra thì Bên đó cần thường xuyên khuyến nghị các cơ quan ban hành chính sách có liên quan, trên cơ sở tuân thủ quy định và luật pháp của Bên đó, tiến hành đánh giá tác động chính sách khi xây dựng các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh có ảnh hưởng rộng vượt ra ngoài phạm vi tác động kinh tế, hoặc tác động chính sách khác, và khi cần thiết thì việc đánh giá tác động chính sách có thể bao gồm một loạt các quy trình thủ tục nhằm xác định được những tác động có thể xảy ra.

2. Nhận thức được sự khác biệt giữa thể chế, xã hội, văn hoá, luật pháp và hoàn cảnh phát triển sẽ dẫn đến những cách thức tiếp cận chính sách, tuy nhiên việc đánh giá tác động chính sách của mỗi Bên cần đạt được, trong số những vấn đề khác:

- (a) đánh giá sự cần thiết của chính sách được đề xuất, trong đó bao gồm một bản mô tả về bản chất và những đặc điểm của vấn đề;
- (b) xác định các phương án thay thế khả thi, bao gồm các yếu tố như tính khả thi và phù hợp với các quy định và luật pháp trong nước, chi phí và lợi ích (các nguy cơ cũng như tác động), trong đó có tính đến việc một vài chi phí và lợi ích khó có thể được lượng hoá và chi phí hoá;
- (c) giải thích cơ sở lý lẽ đi đến kết luận rằng chính sách được lựa chọn giúp đạt được các mục tiêu chính sách một cách hiệu quả, bao gồm, nếu phù hợp, giải thích về chi phí và lợi ích và những phương án quản lý rủi ro; và
- (d) trên cơ sở những thông tin hiện có hợp lý nhất, bao gồm các căn cứ khoa học, kỹ thuật, kinh tế hoặc các thông tin liên quan khác, trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm và nguồn lực cụ thể của cơ quan quản lý chính sách.

3. Khi tiến hành đánh giá tác động chính sách, mỗi Bên cần tính đến những tác động có thể có của chính sách đó đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).

4. Mỗi Bên cần đảm bảo rằng các biện pháp điều chỉnh chính sách mới được trình bày bằng văn bản một cách rõ ràng, chính xác, khoa học và dễ hiểu, nhận thức rõ rằng một vài biện pháp giải quyết các vấn đề kỹ thuật và cần có các kinh nghiệm liên quan trong lĩnh vực đó để có thể hiểu và áp dụng được.

5. Trên cơ sở quy định và luật pháp của mình, mỗi Bên cần đảm bảo rằng các cơ quan quản lý chính sách có liên quan sẽ cho phép công chúng tiếp cận với thông tin về những biện pháp chính sách mới, và khi có thể sẽ cung cấp trực tuyến các thông tin này.

6. Mỗi Bên cần rà soát, trong khoảng thời gian thích hợp, các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh để xác định rõ các biện pháp cụ thể nào cần được sửa đổi, sắp xếp hợp lý, mở rộng hoặc bãi bỏ để làm cho hệ thống quy định của mỗi Bên hiệu quả hơn trong việc đạt được các mục tiêu chính sách của Bên đó.

7. Mỗi Bên cần, trong phạm vi thích hợp và phù hợp với quy định và luật pháp của mình, công bố thông báo hàng năm về những biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh dự kiến sẽ được cơ quan ban hành chính sách có thẩm quyền ban hành trong giai đoạn 12 tháng tiếp theo.

8. Mỗi Bên cần khuyến khích các cơ quan có thẩm quyền, khi dự thảo các biện pháp pháp lý, cần cân nhắc đến các biện pháp chính sách của các Bên khác cũng như xu hướng phát triển trong khu vực, trên thế giới và các diễn đàn khác, trong phạm vi thích hợp và phù hợp với luật pháp trong nước.

Điều 25.6: Ủy ban về Hội tụ phương pháp hoạch định chính sách thương mại

1. Các Bên đồng ý thành lập một Ủy ban về Hội tụ phương pháp hoạch định chính sách (gọi tắt là Ủy ban). Ủy Ban bao gồm đại diện chính phủ của các Bên.

2. Ủy ban sẽ xem xét các vấn đề liên quan đến việc thực thi và hoạt động của Chương này. Ủy ban cũng sẽ xem xét xác định các trọng tâm ưu tiên trong tương lai, bao gồm các sáng kiến khả thi trong từng lĩnh vực và các hoạt động hợp tác, tham gia vào các vấn đề trong phạm vi Chương này và các vấn đề liên quan đến nội dung gắn kết chính sách thuộc diện điều chỉnh bởi các Chương khác của Hiệp định này.

3. Khi xác định các trọng tâm ưu tiên trong tương lai, Ủy ban sẽ phải tính đến hoạt động của các ủy ban, nhóm công tác và cơ quan thể chế khác được thành lập theo Hiệp định này và sẽ phải phối hợp với các cơ quan này nhằm tránh trùng lặp trong hoạt động.

4. Ủy ban sẽ phải đảm bảo rằng những hoạt động trong hợp tác về chính sách đem lại những giá trị gia tăng bên cạnh những sáng kiến đã được bàn tại các diễn đàn liên quan và tránh làm giảm giá trị hoặc trùng lặp trong hoạt động.

5. Theo yêu cầu của một Bên khác, mỗi Bên sẽ phải thông báo một đầu mỗi để cung cấp thông tin về việc thực thi của Chương này theo quy định tại Điều 27.5 (Các đầu mỗi liên lạc).

6. Ủy ban sẽ họp trong vòng 1 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, và các cuộc họp tiếp đó nếu cần thiết.

7. Ít nhất 5 năm một lần kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, Ủy ban sẽ phải xem xét những tiến bộ trong lĩnh vực thực hành chính sách tốt và những thực hành tốt nhất trong quy trình hoặc cơ chế được viện dẫn tại Điều 25.4.1 (Quy trình hoặc Cơ chế phối hợp và rà soát), cũng như xem xét kinh nghiệm thực thi Chương này của các Bên nhằm cân nhắc việc đưa ra đề xuất lên Hội đồng của Hiệp định (Commission) nhằm nâng cao hiệu quả của các điều khoản trong Chương này cũng như tăng cường hơn nữa lợi ích mà Hiệp định mang lại.

Điều 25.7: Hợp tác

1. Các Bên sẽ cùng hợp tác hướng tới mục tiêu tạo thuận lợi cho quá trình thực thi Chương này và tối đa hóa những lợi ích mà Chương này mang lại. Các hoạt động hợp tác sẽ phải tính đến nhu cầu của mỗi Bên, và có thể bao gồm:

- (a) trao đổi thông tin, đối thoại hoặc hợp với các Bên khác;
- (b) trao đổi thông tin, đối thoại hoặc hợp với các đối tượng quan tâm, bao gồm doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) của các Bên khác;
- (c) các chương trình đào tạo, hội thảo và các hoạt động hỗ trợ khác;
- (d) tăng cường hợp tác và các hoạt động liên quan giữa các cơ quan có thẩm quyền; và
- (e) các hoạt động khác theo sự đồng thuận của các Bên.

2. Các Bên cũng nhận thức rằng hợp tác giữa các Bên trong lĩnh vực chính sách có thể được tăng cường thông qua việc đảm bảo rằng các biện pháp chính sách của mỗi bên đều được công khai.

Điều 25.8: Sự tham gia của các cá nhân có liên quan

Ủy ban sẽ thiết lập cơ chế thích hợp để tạo cơ hội liên tục cho các cá nhân có liên quan của các Bên được cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến tăng cường gắn kết môi trường chính sách.

Điều 25.9: Thông báo về quá trình thực thi

1. Nhằm tạo sự minh bạch và làm cơ sở cho các hoạt động hợp tác và xây dựng năng lực trong khuôn khổ Chương này, mỗi Bên sẽ nộp một bản thông báo về việc thực thi của mình lên Ủy ban thông qua Đơn vị đầu mối được quy định tại Điều 27.5 (Các đầu mối liên lạc) trong vòng 2 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Bên đó và tối thiểu 4 năm một lần trong giai đoạn tiếp theo.

2. Trong bản thông báo đầu tiên, mỗi Bên sẽ phải mô tả các bước mà Bên đó đã tiến hành kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Bên đó và những hoạt động dự kiến tiến hành nhằm thực thi các điều khoản của Chương này bao gồm:

- a. thiết lập quy trình hoặc cơ chế tạo thuận lợi cho việc hợp tác giữa các cơ quan phối hợp và rà soát các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh phù hợp với Điều 25.4 (Quy trình hoặc cơ chế phối hợp và rà soát);
- b. khuyến khích các cơ quan ban hành chính sách liên quan tiến hành đánh giá tác động chính sách phù hợp với Điều 25.5.1 và Điều 25.5.2;
- c. đảm bảo rằng các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh được ban hành bằng văn bản và công bố công khai phù hợp với Điều 25.5.4 và Điều 25.5.5;
- d. rà soát các biện pháp chính sách thuộc diện điều chỉnh hiện có phù hợp với Điều 25.5.6; và
- e. cung bố thông báo hàng năm về những biện pháp chính sách dự kiến thuộc diện điều chỉnh phù hợp với Điều 25.5.7.

3. Trong các thông báo tiếp theo, mỗi Bên sẽ phải mô tả các bước, bao gồm cả các bước được nêu trong đoạn 2, mà Bên đó đã tiến hành trước khi gửi thông báo và những hoạt động dự kiến sẽ tiến hành để thực thi Chương này, và nhằm tăng cường tính cam kết trong thực thi.

4. Khi xem xét các vấn đề liên quan đến thực thi và hoạt động của Chương này, Ủy ban có thể xem xét các thông báo do một Bên xây dựng theo quy định tại đoạn 1. Trong quá trình rà soát đó, các Bên có thể đặt câu hỏi hoặc thảo luận về những nội dung cụ thể trong thông báo của một Bên. Ủy ban có thể sử dụng các đánh giá và thảo luận về một thông báo như là cơ sở để xác định những cơ hội cho các hoạt động hỗ trợ và hợp tác nhằm cung cấp các hỗ trợ này phù hợp với Điều 25.7 (Hợp tác).

Điều 25.10: Mối quan hệ với các Chương khác

Trong trường hợp có sự mâu thuẫn về nội dung của Chương này với một Chương khác của Hiệp định thì Chương khác đó sẽ được ưu tiên xem xét đối với nội dung có sự mâu thuẫn đó

Điều 25.11: Không áp dụng giải quyết tranh chấp

Không Bên nào được áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) đối với bất cứ vấn đề nào phát sinh từ Chương này.